

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-G-250 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-G-250 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

County
Quận/hạt

In The General Court Of Justice
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

Name And Address Of Plaintiff
Tên và địa chỉ của nguyên đơn

VERSUS
KIẾN

Name And Address Of Defendant
Tên và địa chỉ bị đơn

SERVICEMEMBERS CIVIL RELIEF ACT
AFFIDAVIT
BẢN KHAI HỮU THỆ THEO ĐIỀU LUẬT
MIỄN GIẢM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA
QUÂN NHÂN

50 U.S.C. 3901 to 4043
Điều 50 U.S.C. 3901 đến 4043

NOTE: Though this form may be used in a Chapter 45 Foreclosure action, it is not a substitute for the certification that may be required by G.S. 45-21.12A.
LƯU Ý: Cho dù mẫu này có thể được sử dụng cho các thủ tục tịch thu nhà theo Chương 45 nhưng vẫn không thay thế cho tài liệu chứng minh có thể được yêu cầu theo G.S. 45-21.12A.

AFFIDAVIT
BẢN KHAI HỮU THỆ

I, the undersigned Affiant, under penalty of perjury declare the following to be true:

Tôi, người khai ký tên dưới đây, sau khi tuyên thệ và nhận chịu phạt theo luật pháp nếu khai gian, nay xin khẳng định rằng những điều sau đây là đúng sự thật:

1. As of the current date: (check one of the following)

Tính từ ngày hôm nay: (đánh dấu một trong các ô dưới đây)

- a. I have personal knowledge that the defendant named above is in military service.*
a. Tôi được biết trực tiếp rằng bị đơn có tên trên đây đang phục vụ quân sự.*
- b. I have personal knowledge that the defendant named above is not in military service.*
b. Tôi được biết trực tiếp rằng bị đơn có tên trên đây đang không phục vụ quân sự.*
- c. I am unable to determine whether the defendant named above is in military service.*
c. tôi không thể xác định được việc bị đơn có tên trên đây đang phục vụ quân sự hay không.*

2. (check one of the following)

(đánh dấu một trong các ô dưới đây)

- a. I used the Servicemembers Civil Relief Act Website (<https://scra.dmdc.osd.mil/>) to determine the defendant's military status.
 The results from my use of that website are attached
- a. Tôi đã tham khảo trang web của Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân (<https://scra.dmdc.osd.mil/>) để xác định tình trạng phục vụ quân sự hiện tại của bị đơn. Kết quả tham khảo trang web đó được đính kèm theo.
(NOTE: The Servicemembers Civil Relief Act Website is a website maintained by the Department of Defense (DoD). If DoD security certificates are not installed on your computer, you may experience security alerts from your internet browser when you attempt to access the website. DoD security certificates were automatically added to the computers of all Judicial Branch users, such that these users should not expect security alerts to appear with this website after July of 2015. As of June 22, 2016, the Servicemembers Civil Relief Act Website includes the following advice: "Most web browsers don't come with the DoD certificates already installed. The best and most secure solution is for the user to install all of the DoD's public certificates in their web browser.")
(LƯU Ý: Trang web của Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân do Bộ Quốc Phòng (Department of Defense, hay DoD) quản lý. Nếu quý vị sử dụng máy tính chưa được cài đặt chứng nhận an toàn của DoD thì trình duyệt có thể hiển thị cảnh báo an toàn khi quý vị thử truy cập trang web này. Máy tính của tất cả những người sử dụng thuộc Ngành Tòa Án đã được tự động cài đặt chứng nhận an toàn của DoD, do đó những người này thường sẽ không thấy cảnh báo an toàn khi truy cập trang web này sau Tháng Bảy năm 2015. Kể từ ngày 22 Tháng Sáu năm 2016, trang web của Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân có câu hướng dẫn sau: "Hầu hết các trình duyệt không được cài đặt sẵn chứng nhận của DoD. Giải pháp tốt nhất và an toàn nhất là người sử dụng nên cài đặt tất cả các chứng nhận công khai của DoD cho trình duyệt của họ.")
- b. I have not used the Servicemembers Civil Relief Act Website and the following facts support my statement as to the defendant's military service: (State how you know the defendant is not in the military. Be specific.)
b. Tôi đã không tham khảo trang web của Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân nhưng có các sự việc sau đây hỗ trợ cho lời khai của tôi về tình trạng phục vụ quân sự của bị đơn: (Cho biết làm thế nào quý vị biết rằng bị đơn đang không phục vụ quân sự. Hãy viết càng cụ thể càng tốt.)

(Over)
(Xem mặt sau)

*** NOTE:** The term "military service" includes the following: active duty service as a member of the United States Army, Navy, Air Force, Marine Corps, or Coast Guard; service as a member of the National Guard under a call to active service authorized by the President or the Secretary of Defense for a period of more than 30 consecutive days for purposes of responding to a national emergency; active service as a commissioned officer of the Public Health Service or of the National Oceanic and Atmospheric Administration; any period of service during which a servicemember is absent from duty on account of sickness, wounds, leave, or other lawful cause. 50 U.S.C. 3911(2).

*** LƯU Ý:** Cụm từ "phục vụ quân sự" bao gồm các trường hợp sau: phục vụ tại ngũ trong Quân Đội, Hải Quân, Không Quân, Thủy Quân Lục Chiến hay Lục Lượng Bảo Vệ Bờ Biển của Hoa Kỳ; phục vụ trong Vệ Binh Quốc Gia theo lệnh điều động do Tổng Thống hay Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng ủy quyền trong thời hạn lâu hơn 30 ngày liên tiếp để ứng phó với một trường hợp khẩn cấp quốc gia; phục vụ với tư cách là viên chức được ủy nhiệm của Dịch Vụ Y Tế Công Cộng hay Cơ Quan Hải Dương và Khí Quyển Quốc Gia; hoặc bất kỳ khoảng thời gian nào mà quân nhân có trách nhiệm phục vụ nhưng được nghỉ vì lý do bệnh tật, chấn thương, nghỉ phép hay các lý do hợp pháp khác. Điều 50 U.S.C. 3911(2).

**SWORN/AFFIRMED AND SUBSCRIBED TO BEFORE ME
TUYÊN THỆ/XÁC NHẬN VÀ KÝ TÊN TRƯỚC MẶT TÔI**

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Affiant
Chữ ký của người khai

Signature Of Person Authorized To Administer Oaths
Chữ ký của người được ủy quyền chứng kiến đọc lời tuyên thệ

Name Of Affiant (type or print)
Tên của người khai (đánh máy hay viết chữ in)

Deputy CSC Phó LSTTT Assistant CSC Phụ tá LSTTT Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm Magistrate Quan Tòa

**SEAL
ĐÓNG DẤU**

Notary
Công Chứng Viên

Date My Commission Expires (mm/dd/yyyy)
Thời hạn nhiệm vụ của tôi sẽ hết vào ngày (tháng/ngày/năm)

NOTE TO COURT:

Do not proceed to enter judgment in a non-criminal case in which the defendant has not made an appearance until a Servicemembers Civil Relief Act affidavit (whether on this form or not) has been filed, and if it appears that the defendant is in military service, do not proceed to enter judgment until such time that you have appointed an attorney to represent him or her.

LƯU Ý DÀNH CHO TÒA ÁN: Trong các vụ án phi hình sự nếu bị đơn chưa có mặt hầu tòa, quý vị phải tạm hoãn việc ra phán quyết cho đến khi một bản khai hữu thệ chiếu theo Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân (cho dù có sử dụng mẫu này hay không) được nộp cho tòa; và nếu quý vị thấy rằng bị đơn có thể đang phục vụ quân sự thì phải tạm hoãn việc ra phán quyết cho đến khi đã chỉ định luật sư đại diện cho bị đơn.

(Over)
(Xem mặt sau)

Information About Servicemembers Civil Relief Act Affidavits
Thông Tin về Bản Khai Hữu Thệ Theo Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự
của Quân Nhân

1. Plaintiff to file affidavit

Nguyên đơn phải nộp bản khai hữu thệ

In any civil action or proceeding, including any child custody proceeding, in which the defendant does not make an appearance, the court, before entering judgment for the plaintiff, shall require the plaintiff to file with the court an affidavit—

Đối với tất cả các vụ án hay thủ tục dân sự, kể cả các thủ tục về quyền giám hộ con, nếu bị đơn không ra hầu tòa thì trước khi ra phán quyết cho nguyên đơn Tòa Án phải yêu cầu nguyên đơn nộp bản khai hữu thệ cho Tòa Án, trong đó—

- (A) stating whether or not the defendant is in military service and showing necessary facts to support the affidavit; or
- (A) cho biết bị đơn đang phục vụ quân sự hay không và cung cấp các thông tin cần thiết để hỗ trợ cho bản khai; hoặc
- (B) if the plaintiff is unable to determine whether or not the defendant is in military service, stating that the plaintiff is unable to determine whether or not the defendant is in military service.
- (B) nếu nguyên đơn không thể xác định được việc bị đơn đang phục vụ quân sự hay không, cho biết rằng nguyên đơn không thể xác định được tình trạng phục vụ quân sự của bị đơn.

50 U.S.C. 3931(b)(1).

Điều 50 U.S.C. 3931(b)(1).

2. Appointment of attorney to represent defendant in military service

Phải chỉ định luật sư để đại diện cho bị đơn đang phục vụ quân sự

If in a civil action or proceeding in which the defendant does not make an appearance it appears that the defendant is in military service, the court may not enter a judgment until after the court appoints an attorney to represent the defendant. If an attorney appointed to represent a service member cannot locate the service member, actions by the attorney in the case shall not waive any defense of the service member or otherwise bind the service member. 50 U.S.C. 3931(b)(2). State funds are not available to pay attorneys appointed pursuant to the Servicemembers Civil Relief Act. To comply with the federal Violence Against Women Act and in consideration of G.S. 50B-2(a), 50C-2(b), and 50D-2(b), plaintiffs in Chapter 50B, Chapter 50C, and Chapter 50D proceedings should not be required to pay the costs of attorneys appointed pursuant to the Servicemembers Civil Relief Act. Plaintiffs in other types of actions and proceedings may be required to pay the costs of attorneys appointed pursuant to the Servicemembers Civil Relief Act. The allowance or disallowance of the ordering of costs will require a case-specific analysis.

Nếu bị đơn không ra hầu tòa trong một vụ án hay thủ tục dân sự và Tòa Án thấy rằng bị đơn có thể đang phục vụ quân sự thì Tòa Án phải tạm hoãn việc ra phán quyết cho đến khi chỉ định được một luật sư đại diện cho bị đơn. Nếu luật sư được chỉ định đại diện cho quân nhân bên bị lại không thể tìm được quân nhân đó thì những hành động của luật sư liên quan đến vụ án sẽ không khiến cho quân nhân phải từ bỏ bất kỳ biện pháp bào chữa nào hoặc ràng buộc quân nhân dưới bất kỳ hình thức nào khác. Điều 50 U.S.C. 3931(b)(2). Tiểu bang không dành quỹ để thanh toán chi phí luật sư được chỉ định chiếu theo Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân. Để tuân thủ Điều Luật Chống Bạo Hành Phụ Nữ của liên bang, và phù hợp với các điều G.S. 50B-2(a), 50C-2(b), và 50D-2(b), các nguyên đơn tham gia thủ tục theo Chương 50B, Chương 50C, và Chương 50D sẽ không phải thanh toán chi phí luật sư được chỉ định theo Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm Dân Sự của Quân Nhân. Nguyên đơn trong các loại vụ án và thủ tục khác có thể được yêu cầu thanh toán chi phí cho luật sư được chỉ định theo Điều Luật Miễn Giảm Trách Nhiệm

(Over)
(Xem mặt sau)

Dân Sự của Quân Nhân. Tòa Án phải tìm hiểu kỹ từng trường hợp trước khi quyết định ra lệnh bắt nguyên đơn thanh toán các chi phí này hay không.

3. Defendant's military status not ascertained by affidavit

Trường hợp bản khai hữu thệ không xác định rõ tình trạng phục vụ quân sự của bị đơn

If based upon the affidavits filed in such an action, the court is unable to determine whether the defendant is in military service, the court, before entering judgment, may require the plaintiff to file a bond in an amount approved by the court. If the defendant is later found to be in military service, the bond shall be available to indemnify the defendant against any loss or damage the defendant may suffer by reason of any judgment for the plaintiff against the defendant, should the judgment be set aside in whole or in part. The bond shall remain in effect until expiration of the time for appeal and setting aside of a judgment under applicable Federal or State law or regulation or under any applicable ordinance of a political subdivision of a State. The court may issue such orders or enter such judgments as the court determines necessary to protect the rights of the defendant under this Act. 50 U.S.C. 3931(b)(3).

Nếu Tòa Án căn cứ vào các bản khai hữu thệ được nộp trong một vụ án nhưng không thể xác định được tình trạng phục vụ quân sự của bị đơn thì trước khi ra phán quyết Tòa Án có thể buộc nguyên đơn nộp tiền bảo chứng với số tiền do Tòa Án chấp nhận. Nếu sau này bị đơn được xác nhận là đang phục vụ quân sự thì khoản tiền bảo chứng đó sẽ có sẵn để bồi thường cho bị đơn bất kỳ sự mất mát hoặc thiệt hại nào mà bị đơn phải chịu do bất kỳ phán quyết nào được ban hành cho nguyên đơn mà chống lại bị đơn, nếu phán quyết đó bị bác bỏ một phần hay toàn phần. Khoản tiền bảo chứng sẽ được lưu giữ cho đến khi hết thời hạn quy định để kháng cáo và bác bỏ phán quyết chiếu theo luật pháp hiện hành của Liên Bang hay Tiểu Bang, hoặc chiếu theo bất kỳ sắc lệnh hiện hành nào của các tiểu khu chính trị trong Tiểu Bang. Tòa Án có thể ra các lệnh hoặc phán quyết khác mà Tòa Án cho là cần thiết để bảo vệ quyền của bị đơn chiếu theo Điều Luật này. Điều 50 U.S.C. 3931(b)(3).

4. Satisfaction of requirement for affidavit

Các hình thức đáp ứng yêu cầu lập bản khai hữu thệ

The requirement for an affidavit above may be satisfied by a statement, declaration, verification, or certificate, in writing, subscribed and certified or declared to be true under penalty of perjury. 50 U.S.C. 3931(b)(4). The presiding judicial official will determine whether the submitted affidavit is sufficient.

Bản khai, tuyên bố, xác nhận hoặc chứng nhận đều là các hình thức có thể đáp ứng yêu cầu lập bản khai hữu thệ miễn là người khai viết thành văn bản, ký tên, xác nhận hay tuyên bố rằng nội dung trong văn bản đó là đúng sự thật và nhận chịu phạt theo luật pháp nếu khai gian. Điều 50 U.S.C. 3931(b)(4). Viên chức tòa án chủ tọa phiên tòa sẽ quyết định xem bản khai hữu thệ được nộp có đáp ứng yêu cầu hay không.

5. Penalty for making or using false affidavit

Hình phạt nếu lập hay sử dụng bản khai hữu thệ không đúng sự thật

A person who makes or uses an affidavit permitted under 50 U.S.C. 3931(b) (or a statement, declaration, verification, or certificate as authorized under 50 U.S.C. 3931(b)(4)) knowing it to be false, shall be fined as provided in title 18, United States Code, or imprisoned for not more than one year, or both. 50 U.S.C. 3931(c).

Bất kỳ người nào lập hay sử dụng một bản khai hữu thệ theo quy định của điều 50 U.S.C. 3931(b) (hoặc một bản khai, tuyên bố, xác nhận hay chứng nhận theo quy định của điều 50 U.S.C. 3931(b) (4)) khi biết rằng nội dung văn bản đó không đúng sự thật thì sẽ bị phạt tiền theo quy định của Chương 18 Bộ Luật Hoa Kỳ, hoặc phạt tù trong tối đa một năm, hoặc cả hai. Điều 50 U.S.C. 3931(c).